

PRACTICE TEST (UNIT 1,2,3 TIẾNG ANH THÍ ĐIỂM)

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 1: A. achievement 2 B. distinguished 2 C. perseverance 3 D. respectable 2

Question 2: A. cost – effective 3 B. down-to-earth 3 C. fast-growing 2

D. up-to-date 3

TRỌNG ÂM VỚI TÍNH TỪ GHÉP

- THÔNG THƯỜNG TRỌNG ÂM RƠI VÀO PHẦN THỨ 2 CỦA TÍNH TỪ GHÉP ĐÓ (NGOẠI TRỪ NHỮNG TÍNH TỪ GHÉP KẾT HỢP BỞI 1 DANH TỪ ĐẲNG TRƯỚC-> TRỌNG ÂM SẼ VÀO PHẦN ĐẦU TIÊN

E.g: worldly – wise 3

Well- known 2

Broken – hearted 3

Broad – minded 2

Old – fashioned 2

Cold – blooded 2

Dark – green 2

Easy – going 3

Self – confident 2

Good – looking 2

E.g: carsick 1

Seasick 1

Color blind 1

Waterproof 1

Duty – free 1

Ear – splitting 1

World – wide 1

Lifelong1

Noteworthy 1

Question 3: A. bronchitis 2 /kai/bệnh viêm phế quản
D. geothermal 3 (tính từ ghép)

B. organic 2

C. off-peak 2

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in pronunciation in each of the following.

Question 4: A. anonymous /ə'non.ɪ.məs/
generosity /v/

B. diagnose /'daɪ.əg.nəʊz/

C.

D. prosthetic /v/: bộ phận giả

Question 5: A. urbanization/ə/

B. agricultural /,æg.rɪ'kʌl.tʃər.əl/

C. sanitation /æ/

D. well-established /æ/

Question 6: A. eco-'friendly/i:/

B. replenish /e/

C. well-planned /e/

D. preservation /e/ /z/

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 7: Polish artist (n: nghệ sĩ người Ba Lan) Pawel Kuzisky creates satirical paintings filled with thought-provoking messages about the world.

A. inspirational (adj) truyền cảm hứng B. provocative (adj) khiêu khích

C. stimulating (adj) kích thích, khuyến khích

D. universal (adj) toàn cầu, toàn thể, toàn bộ

Satirical (adj) châm biếm

Be filled with: chứa đầy

thought-provoking (adj) đáng suy ngẫm, khiến chúng ta suy nghĩ

Question 8: With so many daily design resources (n: nguồn thiết kế ra mắt mỗi ngày), how do you stay up-to-date with technology without spending too much time on it?

A. connect to Internet all day

B. update new status

C. get latest information

D. use social network daily

stay up-to-date (v) cập nhật thông tin mới = get latest information

Question 9: Modern buildings are designed to maximize natural light (n: ánh sáng tự nhiên).

- A. absorb(v) thu hút, hấp thụ, thấm thấu
D. diminish (v) bớt, thu nhỏ
- B. increase
C. let: cho phép

Maximize (v) tăng lên cực đại

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) **OPPOSITE** in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 10: The best hope of avoiding down-market tabloid TV future lies in the pressure currently being put on the networks to clean up their act.

- A. expensive
B. famous
C. poor quality = cheap
D. uncreative

Tabloid (n) báo lá cải

down-market (adj) chất lượng thấp, rẻ <> expensive = up – market

Question 11: A cost-effective way to fight crime is that instead of making punishments more severe, the authorities should increase the odds that lawbreakers (n: ng vi phạm pháp luật) will be apprehended (v: bị bắt) and punished quickly.

- A. economical
B. practical
C. profitable =
D. worthless <>

cost-effective (adj) hiệu quả về chi phí <> worthless: ko có giá trị, vô ích

Question 12: If we continue to deplete our planet's natural resources, we will damage the environment significantly.

- A. use up: làm cạn kiệt =
C. reduce: làm giảm
- B. add to = increase: gia tăng (in size/ number/ amount)
D. exhaust : làm cạn kiệt (năng lượng), kiệt sức

Deplete (v) làm suy giảm, cạn kiệt, hủy hoại

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 13: A N once said “It is a sweet and honorable(adj vinh dự) thing to die for your country.”

- A. patriotism (n) chủ nghĩa/ lòng yêu nước
người yêu nước
- B. patriotic 3(adj)
C. patriot 3 (n:
D. patrol (n) đội tuần tra

Question 14: N and poverty (n: sự nghèo đói) force people to engage in anti-social activities (n: hoạt động chống đối xã hội).

- A. Employees
B. Employment
C. Unemployment
D. Jobs

Force sb to do sth: buộc ai làm gì

engage in: dính líu, liên quan = involve in

Question 15: iPhone 13 is the latest _N_ in the field of smartphone design of Apple.

- A. creator (n) ng sáng tạo B. create (v) C. creativity (n) tính sáng tạo
D. creation (n) tác phẩm sáng tạo

Question 16: His father used to be a ____ professor at the university. Many students worshipped him.

- A. distinct (adj) rõ ràng B. distinctive (adj) riêng biệt, khác biệt, dễ phân biệt
C. distinguish (v) phân biệt

D. distinguished (adj) lỗi lạc, ưu tú, xuất sắc = outstanding; còn tồn đọng, chưa giải quyết (vấn đề, nợ)

Question 17: He is ____-influenced by his father and grandfather. His behaviors and decisions are exactly the same (giống hệt họ).

- A. mightily B. strongly C. terribly D. weakly

strongly-influenced (adj) ảnh hưởng mạnh mẽ

➔ Strongly agree/ oppose: đồng ý/ phản đối mạnh mẽ

mightily- impressive (adj) ấn tượng 1 cách mạnh mẽ

mightily – please (adj) vô cùng vui mừng

- Terribly sorry: vô cùng xin lỗi
- Terribly wrong: hoàn toàn sai
- Weakly smile: cười yếu ớt

Question 18: ____ what has happened, I think she will never return.

- A. If B. Unless C. While D. After: sau khi

After + s v (HTHT, S V (TLĐ))

Question 19: It is imperative (adj: cần thiết, bắt buộc) that this letter _____ immediately.

- A. is sent B. sends C. was sent D. be sent

Kết hợp giả định và bị động

Thể giả định It is + adj (ở thể giả định) that S V nguyên mẫu (chủ động) / be + V3 (bị động)

➔ Học thuộc tính từ giả định

Question 20: The kids show some **hatred**(adj: căm thù, ghét bỏ) towards him, _____ he was really nice to them.

- A. because B. before C. unless **D. even though**

Question 21: The government said that they didn't have enough funds to deal with _____ medical care (n: dịch vụ y tế chi phí cao).

- A. low-cost **B. high-cost (adj) chi phí cao <> low - cost** C. ~~cost~~-high
D. cost-effective

cost-effective (adj) hiệu quả về chi phí

Question 22: They _____ time and money doing such a thing.

- A. were advised not to waste** C. were advising not to waste
B. advised not to be wasted D. were advised not wasting

Advise + V-ing

Advise sb to do sth

Be advised to -inf: đc khuyên làm gì (bị động)

Waste + V-ing: lãng phí cái gì

Question 23: _____ number of **boys** **were** swimming in the lake, but I didn't know _____ exact number of **them** (chính xác số lượng của chúng -> xác định).

- A. A/the** B. The/an C. The/the D. A/an

A number of + N số nhiều + V số nhiều: nhiều

The number of + N số nhiều + V số ít: số lượng

Question 24: The first wave (n: làn sóng di cư đô thị đầu tiên) of urban _____ took place in more developed countries, especially in Europe and North America.

- A. migration /ai/(n) sự di cư (người/ vật) B. immigration C. emigration
D. evacuation (n) sự sơ tán

Urban migration (n) sự di cư đô thị

Immigration to (n) sự nhập cư vào đâu (người)

Emigration from (n) di cư từ đâu (người)

Question 25: What are the socio-economic impacts of relocation as the result of the process of urbanization and _____ on individuals and their livelihoods in Viet Nam?

- A. centralization (n) sự tập trung B. industrialisation C. restoration (n) sự phục hồi
D. sanitation (n) điều kiện vệ sinh

Impacts (n) tác động

Relocation (n) tái định cư

Industrialization (n) công nghiệp hóa

Urbanization (n) đô thị hóa

Question 26: Her _____ to medicine was so great that she had little time for anything else.

- A. importance B. dedication C. emphasis (on) (n) sự nhấn mạnh
D. reputation (n) danh tiếng, sự nổi tiếng

Dedication/ commitment to (n) sự cống hiến/ tận tâm cho cái gì

Question 27: At his first school, Mark Zuckerberg ____ in all subjects and worked hard throughout his classes.

- A. interested B. excelled C. engrossed D. involved

Excel at/in sth: xuất sắc, vượt trội về cái gì

Engrossed in sth(books): mải mê, say mê, chú tâm đến cái gì

Be involved in sth: tham gia

Be interested in sth: thích thú

Question 28: Ms. May, 59 years old, is the country's longest-serving home secretary in half a century, with a ____ for seriousness, hard work and above all, determination.

- A. richness B. reputation(n) sự nổi tiếng về C. achievement (n) thành tựu
D. maintenance(n) sự bảo trì

Question 29: Theresa May is one of a growing number of women in traditionally ____ British politics rising to the upper position of leadership.

A. male-dominated (adj) nam quyền, được thống trị bởi nam giới

- B. man-domination C. male-dominating D. man-dominatedly

Question 30: Marilyn Monroe is widely ____ as one of most influential figures (n: nhân vật có tầm ảnh hưởng) in American culture.

- A. classified B. depicted C. admired D. regarded

Be regarded as: đc coi như là

Question 31: We need to act quickly to _____ to climate change, or it will be a disaster for the whole planet.

A. adapt to sth (v) thích ứng, thích nghi với B. go back (v) đi ngược về

- C. reverse (v) đảo lại D. transit (v) đi qua, quá cảnh

Question 32: Every _____ piece of equipment was sent to the fire.

- A. consumable B. spendable C. available

D. disposable (adj) dùng 1 lần = single - used

Question 33: Nowadays, people are searching for more _____ materials to build their houses.

A. environment-friendly

B. environmentally- friendly = eco- friendly = nature – friendly (adj) thân thiện với môi trường

C. environmental- friendly

D. environmental- friend

CÂU NÀY A HOẶC B ĐỀU ĐÚNG, NHƯNG HAY DÙNG B HƠN

Question 34: A good leader in globalization is not to **impose** but _____ change.

A. facilitate (v) tạo điều kiện thuận lợi

B. cause

C. show

D. oppose

Impose sth on sth: áp đặt cái gì lên cái gì

Question 35: Meeting my favorite celebrity at the airport was certainly a _____ **of luck** that wouldn't have happened if I'd arrived five minutes later.

A. number

B. piece

C. stroke

D. name

A stroke of luck (n) 1 dịp may bất ngờ

Question 36: The tiger is _____ of extinction. It is difficult to find them in the wild.

A. on the wing

B. on the rocks

C. on the verge

D. on the ground

on the verge/ brink/ edge of extinction: trên bờ vực tuyệt chủng

Question 37: Switching to _____ eco light bulb is one way to protect the environment.

A. energy- wasting

B. energy- expending

C. energy- lacking

D. energy- saving(adj) tiết kiệm năng lượng

Question 38: The UK is considering the proposal that it _____ **compensations for** damages of the Indian embassy.

A. been paying

B. is paying

C. paid

D. pay

Pay compensations for sth (v) bồi thường

CẤU TRÚC GIẢ ĐỊNH

S + BE + DANH TỪ GIẢ ĐỊNH (proposal: sự đề xuất) that + S V (ng mẫu)

Question 39: Don't worry. We're in good time; there's _____ to hurry.

A. impossible

B. no need

C. no purpose

D. unnecessary

There's no need to do sth: ko cần thiết làm gì

Question 40: You may find you've got so many things to think about that it's difficult to _____.

A. see off : tiễn đưa

B. put off: trì hoãn; làm cho ai đó không thích nữa

C. turn it off : tắt

D. **switch off**: tắt = turn off; **dừng suy nghĩ** = stop thinking

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

Question 41: Mark: " _____ " - Jenny: "**I think** there are various reasons."

A. Do you mind if I think about reasons for urbanization?

B. I'd like to invite you to think about reasons for urbanization.

C. **What do you think about reasons for urbanization?**

D. Would you mind thinking about the reasons for urbanization?

Question 42: Jenny: "I think higher living standard is one of the reasons that many people want to be a **city dweller(n: cư dân thành phố)**."

- Mark: " _____ ".

A. **I couldn't agree more.** : tôi hoàn toàn đồng ý = I totally agree with you

B. It's nice of you to say so.

C. That's quite all night.

D. Why not?

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 43: **The** (A)-> bỏ "the" most people need healthy eating (B) and enough exercise (C) every day. (D)

Question 44: She was walking (A) to the (B) library to borrow some (C) books when she was seeing-> **saw** (D) a robbery.

Question 45: Government should use (A) natural resources in a more efficient (B) way in order to (C) do the needs of (D)-> **meet the needs of** growing populations.

Meet the need/ demand/ requirement : đáp ứng nhu cầu/ đề nghị

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

Question 46: Connor is said to be very ambitious and aggressive.

A. People regard Connor as an ambitious and aggressive person. -> regard sb as: coi là/ xem là = consider sb sth

B. People talk Connor as an ambitious and aggressive person.

C. People believe in Connor as an ambitious and aggressive person.

D. People feel Connor as an ambitious and aggressive person.

Question 47: I think we should change the topic of our presentation.

A. It's high time that we change the topic of our presentation.

B. I'd rather our presentation change the topic.

C. It's high time that we changed the topic of our presentation.

D. I suggest we to change the topic of our presentation.

Cấu trúc: It's (high/about) time) that + S V (quá khứ đơn): đã đến lúc

Question 48: He acts like an innocent man even if the evidence shows the contradiction.

A. Even though he acts like an innocent man, the evidence shows the contradiction.

B. He acts like an innocent man because the evidence shows the contradiction.

C. The evidence shows the contradiction so he acts like an innocent man.

D. He acts like an innocent man, as a result, the evidence shows the contradiction.

Question 49: He was about to do something when his mother suddenly shouted out.

A. He was doing something when his mother suddenly shouted out.

B. He refused to do something about his mother suddenly shouting out.

C. He was on the point of doing something when his mother suddenly shouted out.

D. His mother's sudden shouting out helped him to do something.

Be on the point of doing sth = be about to + V = be going to do sth: có ý định, sắp sửa làm gì

Question 50: At no time Jane asks me when she uses my bathroom.

A. Jane is always using my bathroom without asking!

B. It is very unusual for Jane to ask me when she uses my bathroom.

C. Jane has no time to ask me when she uses my bathroom.

D. Sometimes Jane asks me when she uses my bathroom.

At no time = never

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Nowadays, everybody knows Apples and almost everybody knows that the company was founded by Steve Jobs, an American inventor and entrepreneur. He is (51) ____ recognized as a pioneer in the field of microcomputer revolution. He helped design the first Macintosh computer, (52) ____ a small computer graphics company into Pixar, the company behind Toy Story and The Monster Inc.

His countercultural lifestyle and philosophy was a product of the time and place of his (53) _____. Jobs was adopted and raised in San Francisco Bay Area during the 1960s. In 1972, Jobs attended Reed College from which he dropped out in next to no time. Jobs co-founded Apple in 1976 in order to sell Apple I personal computer. At that moment, he might hardly imagine that only a year later the company tasted impressive victory with Apple II, one of the first highly successful (54) ____ personal computers. Unfortunately, in 1985, following a long power struggle, Jobs was forced out of Apple. After leaving Apple, Jobs took a few of its members with him to found NeXT, a computer development company which was then bought by Apple. The purchase (55) ____ Jobs to become the company's CEO once again.

Question 51: A. widely B. hardly (adv) hầu như ko C. legally(adv) hợp pháp
D. nationally (adv) mang tính quốc gia

Widely recognized (adj) được công nhận rộng rãi

Question 52: A. translated (v) dịch B. transferred (v) di chuyển (từ nơi này sang nơi khác)

C. transformed sth into sth (v) thay đổi, biến đổi (về ngoại hình, hình thức) thành cái gì

D. transited (v) đi qua, quá cảnh

Question 53: A. increase B. upbringing C. rising D. grow

A place of his upbringing (n) nơi sinh ra

Question 54: A. massly-produced B. mass-produced (adj) đc sản xuất hàng loạt

C. massive-produced D. mass-producing

Question 55: A. made B. did C. allowed D. let

Allow sb to do sth: cho phép ai làm gì

Make/let sb do sth: khiến/ yêu cầu ai làm gì

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.

A striking feature of Viet Nam's remarkable progress over the last few decades is the rapid pace of urbanization. In 1986, there were fewer than there are 30 million urban residents. Today there are 30 million. Cities have become strong growth forces, with urban areas growing twice as fast as the national average rate, and contributing over half of the country's gross domestic product.

Viet Nam needs to reshape its urbanization process to create more efficient cities - cities that have sufficient population densities are well connected internally and regionally, and well managed. In addition, in line with Viet Nam's strong preference for social equity, cities will need to ensure inclusion of all residents, with no groups or area "left behind."

Meanwhile, rural residents increasingly lag behind their urban counterparts in income and access to services, leading many to migrate to cities. Migration presents challenges for urban management but also opportunities to enhance labor mobility. Fortunately, these trends can be reversed.

For example, four years ago, Alley 76 in Binh Thanh district, Ho Chi Minh City was only narrow enough for one motorbike to get through. Store owner Bui Thi Mai knows how a clean and efficient city can make or break a business. When it rained, the alley was often flooded with floating garbage and mosquitoes. Crime was increasing. Today, after undergoing major upgrading under an urban renewal project, the street is cleaner, safer and trucks carry goods to her door. Her family income has soared and her life has been completely changed.

Question 56: Urbanization in Viet Nam has _____.

- A. mainly contributed to the country's GDP
- B. promoted the country's economy twice as fast as before
- C. made rural areas develop along with urban ones
- D. made urban areas develop faster than the average

Question 57: All of the following are necessary for efficient cities EXCEPT _____.

- A. management decision
- B. sufficient working population
- C. internal and regional connections
- D. good organization

Question 58: It can be inferred from the passage that along with urban migration _____.

- A. cities offer sufficient employment opportunities for migrants
- B. population of cities accounts for the majority of the country's

C. the city authorities face both advantages and disadvantages

D. people in rural areas do not suffer from poor infrastructure in the city.

Question 59: The responsibility of city authorities is _____.

A. to provide equal opportunities for every group of residents

B. to stop the migration from the rural areas

C. to contribute much more to the country's gross domestic product

D. to leave all difficulties behind in order to move forward

Question 60: All of the following are benefits from the urban renewal project EXCEPT that _____.

A. the streets and alleys will no longer be flooded

B. business and the living conditions have been improved

C. the neighborhood has become cleaner and safer

D. people can have goods carried to their door

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.

Coral reefs are the most diverse of all marine ecosystems. They are full of life, with perhaps one quarter of all ocean species depending on reefs for food and shelter. This is a remarkable statistic when you consider that reefs cover just a tiny fraction of the earth's surface and less than two per cent of the ocean bottom. Because they are so diverse, coral reefs are often called the rainforests of the ocean. Coral reefs are very important to people. They even provide seventy per cent of the food demands for some marine species, protection of shorelines, jobs based on tourism (nine out of twelve activities for tourists in Nha Trang, for example, involve the coral reefs), and even medicines.

Unfortunately, climate change is the greatest global threat to coral reef ecosystems. Scientific evidence now clearly indicates that the Earth's atmosphere and ocean are warming, and that these changes are primarily due to greenhouse gases derived from human activities.

As temperatures rise, mass coral bleaching events and infectious disease outbreaks are becoming more frequent. Additionally, carbon dioxide absorbed into the ocean from the atmosphere has already begun to reduce to calcification rates in reef-building and reef-associated organisms by altering seawater chemistry through decrease in pH. This process is called ocean acidification.

Climate change will affect coral reef ecosystems, through sea level rise, changes to the frequency and intensity of tropical storms, and altered ocean circulation patterns. When combined, all of these impacts dramatically affect ecosystem function, as well as the goods and services coral reef ecosystems provide to people around the globe.

There are so many things you can do to ensure that you are environmentally conscious when you visit coral reefs or coastal areas. These include things such as hiring local guides to support the economy, removing all trash from an area, never touching or harassing wildlife in reef areas, and avoiding dropping your boat anchor or chain nearby a coral reef.

Finally, stay informed and spread the word! Educate yourself about why healthy coral reefs are valuable to the people, fish, plants, and animals that depend on them. Your excitement will help others get involved.

Question 61: Though the coverage of coral reefs on the sea bed is _____, its vital role is undeniable.

- A. remarkable **B. small** C. diverse D. huge

Question 62: _____ of all the ocean species find food and home in the coral reefs.

- A. Two per cent B. Seventy per cent
C. Twenty- five per cent D. Nine per cent

Question 63: Carbon dioxide from the atmosphere directly caused _____.

- A. infectious disease outbreaks B. reef- building
C. sea level rise **D. ocean acidification**

Question 64: Which of the following statement is NOT true?

- A. Coral reefs can be compared to rainforests due to its diversity.
B. The effects of global warming are only on the ecosystems themselves.
C. You can help the coral reefs by educating not only yourself but people around you.
D. Human activities which cause greenhouse gases are major reasons for the climate change.

Question 65: The word "conscious" in paragraph 5 is closest in meaning to _____.

- A. knowledgeable B. curious **C. aware** D. acknowledgeable